

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HSST.

Ngày: 28 - 7 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thi, bà Cầm Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lèo Văn T; tên gọi khác: Đèo Văn T; sinh năm 1982 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014082xxxxxx; nơi cư trú: Bản H C, xã M V, huyện S C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lèo Văn S, sinh năm: 1944 và bà Đèo Thị T (Đã chết); bị cáo có vợ là Lương Thị K, sinh năm: 1982 và có 02 con (Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/12/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 10/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về các tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 28/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng.

Trong vụ án này bị cáo bị tạm giữ ngày 24/3/2023, chuyển tạm giam ngày 02/4/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 40 phút ngày 24/3/2023, tại khu vực bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Lèo Văn T (Sinh năm: 1982, nơi cư trú: bản H C, xã M V, huyện Sốp Cộp) về hành vi cất dấu

trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 09 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp;
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biển kiểm soát: 26F1 – 147.61;
- 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, loại chùm đầu, nhãn hiệu AGU, đã qua sử dụng.

Ngày 25/3/2023, tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã tiến hành cân tịnh số vật chứng là 09 viên nén màu hồng do thu giữ của Lèo Văn T, có khối lượng là 0,90 gam (Không phải chín mươi gam). Lấy 05 viên có khối lượng 0,49 gam, ký hiệu T làm mẫu gửi giám định. Số còn lại 04 viên có khối lượng 0,41 gam, ký hiệu T1 lưu kho vật chứng.

Kết luận giám định số 697/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, có nội dung: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,90 gam, loại Methamphetamine.*"

Cáo trạng số 32/CT - VKSSC ngày 30/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La: Đề nghị truy tố bị can Lèo Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lèo Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án tù 24 đến 30 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,41 gam Methamphetamine (Số còn lại sau khi trích rút 0,49 gam gửi giám định); 01 mảnh ni lon màu trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm, nhãn hiệu AGU, đã qua sử dụng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở.

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp trả lại cho người có quyền lợi liên quan Lương Thị Kiêm chiếc xe mô tô, BKS: 26F1 – 147.61.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận ngày 24/3/2023 đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,90 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội mà giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lèo Văn T khai: Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 24/3/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô từ nhà ở bản H C, xã M V, huyện S C đến nhà Lò Văn Toan ở bản Mường Và, xã Mường Và để hỏi mua ma túy sử dụng. Khi gặp Toan bị cáo đã hỏi và mua được 09 viên ma túy tổng hợp được gói bằng mảnh ni lon màu xanh với giá 200.000 đồng. Bị cáo gói gói ma túy vào trong mũ bảo hiểm rồi đội lên đầu sau đó điều khiển xe mô tô về nhà. Trên đường về thì bị tổ công tác Công an xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói ni lon màu trắng bên trong chứa 09 viên nén màu hồng, khối lượng 0,90 gam, theo kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine; 01 chiếc xe mô tô BKS: 26F1 – 147.61 và 01 chiếc mũ bảo hiểm (Dùng để giấu gói ma túy). Xét lời khai của bị cáo Lèo Văn T tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định đối với vật chứng thu giữ là 0,90 gam ma túy, loại Methamphetamine và các chứng cứ khác liên quan có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Lèo Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép 0,90 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm sử dụng cho bản thân bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Trước hết là xâm hại đến chính sức khỏe, kinh tế gia đình bị cáo. Sau đó là hành vi tiếp tay cho các loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng. Tiếp đó còn là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn sử dụng, nghiện ma túy trong xã hội hiện nay. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, với mục đích trừng trị răn đe, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung.

[5] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị kết án và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc). Mặc dù tính đến thời điểm phạm tội trong vụ án này đã được xoá án tích, đã được coi là chưa bị xử lý hành chính. Như vậy đã thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu để xem xét, quyết định hình phạt, theo quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận tội, nên được xem xét, áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 0,41 gam Methamphetamine (Số còn lại sau khi trích rút 0,49 gam gửi giám định) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời là vật cấm lưu hành. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu huỷ;

- 01 chiếc mũ bảo hiểm bị cáo sử dụng cất giấu gói ma túy. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu huỷ;

- Việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã trả lại chiếc xe mô tô cho vợ bị cáo, với căn cứ chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy. Xét là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự nên được chấp nhận.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của đối tượng Lò Văn Toàn nhà ở bản Mường và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp. Quá trình điều tra xác định tại địa chỉ nêu trên có một người đàn ông là Vì Văn Toàn. Tuy nhiên kết quả cho bị cáo nhận dạng Vì Văn Toàn cùng 02 người đàn ông khác, thì cả 03 lần bị cáo đều khẳng định trong số 03 người này không có ai là người bán ma túy cho bị cáo ngày 24/3/2023. Do vậy không có cơ sở để điều tra làm rõ và bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị phát hiện bắt giữ.

[9] Án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm

s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lèo Văn T, tên gọi khác: Đèo Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lèo Văn T (Đèo Văn T) 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/3/2023 (Ngày tạm giữ bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ: Lèo Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 24/3/2023 tại bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu xanh đựng ban đầu; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 04 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,41 gam, ký hiệu T1*" (Theo kết luận giám định số 697/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, thì 04 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,41 gam, ký hiệu T1 là ma túy, loại Methamphetamine);

+ 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen có chữ AGU, loại mũ trùm đầu, đã cũ qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/7/2023)/.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kỳ Việt